

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 5 – 2021

“V/v Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Văn Quân.

2/ Ông Trần Hoàng Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Qual – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Kiến Thức, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 320/2020/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Kim N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Quốc H, sinh năm 1987 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Mai Kim N trình bày:

Vào năm 2014, bà N có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Sau đó Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S đã giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2014. Nội dung quyết định như sau:

- Về Hôn nhân: Bà Mai Kim N và ông Đoàn Quốc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012 cho ông Đoàn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nhưng kể từ khi có Quyết định trên cho đến nay thì cháu Đoàn Quốc T vẫn sống chung với bà N và bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T và lo mọi chi phí cho cháu T. Còn ông H không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cũng không lo chi phí gì cho cháu T.

Bà N có nguyện vọng xin thay đổi quyền nuôi con và mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con vì ông H đã không làm tròn trách nhiệm người cha, không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con.

Nay bà Mai Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi quyền trực tiếp nuôi con chung và giao con chung là cháu Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012, cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đoàn Quốc H không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 320/2020/TB-TLVA ngày 23 tháng 12 năm 2020, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông Đoàn Quốc H nhưng ông H không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kim N. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản về việc vắng mặt ông H, không tiến hành hòa giải được và ông H cũng không có lời khai trong hồ sơ vụ án. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Ông Đoàn Quốc H không đồng ý với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Mai Kim N. Ông H cho rằng Tòa án đã giải quyết xong vào năm 2014, con giao cho ông trực tiếp nuôi dưỡng nên ông không đồng ý giao con cho bà N.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Giao con chung là cháu Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Mai Kim N vắng mặt nhưng nguyên đơn bà Nhớ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà N.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Mai Kim N vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Qua yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Mai Kim N, Hội đồng xét nhận thấy: Vào năm 2014, Tòa án giải quyết cho bà Mai Kim N với ông Đoàn Quốc H ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2014. Nội dung quyết định ở phần con chung, Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự là bà N thống nhất giao con chung tên Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012 cho ông Đoàn Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng thực tế thì từ khi ly hôn đến nay thì bà N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đoàn Quốc T. Trong thời gian này thì ông H cũng không phụ giúp gì với bà N trong việc nuôi con. Mọi chi phí sinh hoạt, học hành đều do bà N tự lo liệu. Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là nghĩa vụ của cha mẹ. Tuy nhiên theo luật định thì phải xác định cụ thể ai là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 52/2014/QĐST-HNGĐ ngày 18/11/2014 của Tòa án ghi nhận ông H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con nhưng ông H đã không thực hiện như đã thỏa thuận, không làm tròn trách nhiệm của người cha, chỉ một mình bà N thực hiện trách nhiệm này. Xét thấy bà N có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con và thực tế thì bà N đã làm được trong suốt thời gian qua. Ngoài ra cháu T cũng có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của con nên yêu cầu của bà N có căn cứ chấp nhận được quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tuy nhiên sau khi nghe Hội đồng xét xử và vị đại diện Viện kiểm sát phân tích những điều luật quy định cũng như để đảm bảo quyền lợi của con thì ông H đã thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của bà N cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông H đồng ý giao cháu Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012 cho bà Mai Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà N được chấp nhận nên ông H phải chịu theo luật định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của bà Mai Kim N.

- Về con chung: Giao cháu Đoàn Quốc T, sinh ngày 03/12/2012 cho bà Mai Kim N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đoàn Quốc H không

phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Đoàn Quốc H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí.

+ Bà Mai Kim N không phải chịu án phí. Bà N được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0005849 ngày 21/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

Án sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng